



Thái Bình

Chủ nhật

SỐ 741
Chủ nhật
Ngày 13 - 3 - 2022

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

TÒA SOẠN:
13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: toasoan@baothaibinh.com.vn



Một vài suy ngẫm về việc giữ gìn, chấn hưng, phát huy các giá trị truyền thống của quê hương Thái Bình

(Xem trang 4+5)



Lễ hội đền Trần Thái Bình.

Ảnh tư liệu

Trang 2 + 3

“Sơn công lý”



Trang 3

Mùa sữa



Người thương binh hai lần vinh dự được gặp Bác Hồ

HOÀI THƯƠNG
Đài TTH Quỳnh Phụ

36 năm trong quân ngũ, thương binh hạng 4/4 Phạm Văn Lắm, thôn Tô Đê, xã An Mỹ (Quỳnh Phụ) được chứng kiến nhiều sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc. Nhưng vinh dự lớn nhất với ông và là kỷ niệm không bao giờ quên là hai lần được gặp Bác Hồ. Niềm vinh dự, tự hào ấy cùng lòng kính yêu Bác vô hạn đã tiếp thêm sức mạnh để dù ở cương vị nào, hoàn cảnh nào, ông cũng cố gắng, nỗ lực công tác thật tốt, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ.

Năm 2021, ông Phạm Văn Lắm bước sang tuổi 90 và vinh dự được trao tặng Huy hiệu 60 năm tuổi đảng. Tuy tuổi cao, sức khỏe và trí nhớ có giảm sút song những kỷ niệm của cuộc đời quân ngũ vẫn luôn in đậm trong tâm thức ông.

Sinh ra và lớn lên tại xã Tô Công xưa, An Mỹ ngày nay, từ thuở niên thiếu ông đã được hòa mình trong khí thế cách mạng của quê hương. Những buổi cùng nhân dân đào hào, đắp lũy, rào làng kháng chiến theo lời kêu gọi của Mặt trận Việt Minh và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhen nhóm trong ông tinh thần cách mạng, ý chí quyết tâm đánh đuổi quân xâm lược. Năm 18 tuổi, ông xung phong làm liên lạc, du kích. Đến năm 1952, khi tròn 20 tuổi, ông gia nhập quân đội được biên chế vào Đại đội 218 huyện Phụ Dực (cũ). Cuộc đời quân ngũ bắt đầu từ đây với những hy sinh, gian khổ, song cũng rất vinh quang. Vinh quang nhất là ông hai lần được gặp Bác kính yêu.

Ông kể, lần thứ nhất được gặp Bác là năm 1963 khi ông đang chỉ huy chiến sĩ trung đoàn công binh bắc cầu qua sông

Hồng đưa vũ khí, trang thiết bị, phương tiện chi viện cho chiến trường miền Nam. Đang hăng say làm nhiệm vụ, ông bất ngờ nghe thấy giọng nói trầm ấm, thân thương của vị Cha già kính yêu: “Các chú làm như thế là tốt lắm”. Quay người lại, Bác Hồ kính yêu đã đứng đó với đôi mắt trìu mến, thân thương, bộ quần áo kaki giản dị. Ông Lắm nhìn Bác mà trào dâng niềm xúc động, nghẹn ngào. Ông hứa với Bác, dù khó khăn, gian khổ đến đâu cũng sẽ cố gắng hoàn thành thật tốt nhiệm vụ, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Lần thứ hai là năm 1965 khi Người về thăm Quân khu 3. Tuy lần này chỉ được ngắm Bác từ xa song ông Lắm luôn ghi nhớ lời dạy của Người đối với lực lượng vũ trang Quân khu: “Các chú ở đồng bằng không có rừng cây nhưng có rừng người, cần cứ trong lòng dân là tốt nhất”.

Từ đó đến nay, cuộc đời dù trải qua nhiều thăng trầm song những lời căn dặn, động viên của Bác Hồ luôn khắc sâu trong trái tim, là nguồn động lực mạnh mẽ để ông Lắm luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ. Đặc biệt là từ năm 1967,



Ông Phạm Văn Lắm thường xuyên đọc Báo Thái Bình để cập nhật tin tức.

ông được bổ sung vào chiến trường miền Nam. Với cương vị là Tiểu đoàn phó, rồi Tiểu đoàn trưởng, ông đã chỉ huy đơn vị kiên cường chiến đấu lập nhiều thành tích. Đơn vị ông là một trong những đoàn quân giải phóng sân bay Biên Hòa, tiếp quản Đồng Nai trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Mang trong mình tâm thế tự hào của người chiến thắng, ông tiếp tục cùng đồng đội trong đội quân tình nguyện Việt Nam và lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia chống lại chế độ diệt chủng Pôn Pốt. Ở lại nước bạn 7 năm để góp phần tái thiết đất nước, sau đó ông về Việt Nam, tiếp tục công tác tại đơn vị công binh MT779 tiền phương Quân khu 7, giữ chức vụ Trung đoàn trưởng rồi Phó Chủ nhiệm Chính trị.

Ghi nhận những cống hiến của ông Phạm Văn Lắm, Đảng, Nhà nước ta đã trao tặng ông Huân chương Quân công hạng Ba, Huân chương Chiến công hạng Nhất, Nhì, Ba; ông được nước bạn Campuchia tặng Huân chương Ăng-co-vát hạng Nhất. Dấu tích của cuộc chiến tranh cũng để lại trên cơ thể ông nhiều vết thương, ông được công nhận là thương binh hạng 4/4.

Trở về quê hương vào năm 1990, ông Phạm Văn Lắm được cấp ủy, chính quyền địa phương tin tưởng giao nhiệm

vụ thành lập hội cựu chiến binh (CCB) của xã, giữ chức Chủ tịch Hội lâm thời và sau đó là 2 nhiệm kỳ liên tục ở cương vị này. Trên mặt trận mới, người thương binh, CCB Phạm Văn Lắm lại cùng đồng đội xây dựng tổ chức hội mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, có kỷ luật nghiêm, hoạt động nền nếp, hiệu quả. Hội CCB xã An Mỹ luôn là chỗ dựa tin cậy của cấp ủy, chính quyền địa phương và là mái nhà chung đầy nghĩa tình đồng đội của cán bộ, hội viên.

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó, trở về đời thường ông vẫn luôn giữ vững và phát huy tốt bản chất, truyền thống Bộ đội Cụ Hồ, gương mẫu trong sinh hoạt chi bộ và trong đời sống hàng ngày. Mặc dù tuổi cao song Chi bộ thôn Tô Đê và Đảng bộ xã An Mỹ luôn được đón nhận những ý kiến đầy tâm huyết, trách nhiệm và thẳng thắn của ông trong mỗi kỳ sinh hoạt. Trong các phong trào thi đua, các cuộc vận động, các công việc cùng cộng đồng, ông Phạm Văn Lắm luôn gương mẫu tham gia và động viên nhân dân cùng hưởng ứng. Đảng viên, thương binh, CCB Phạm Văn Lắm thực sự là tấm gương mẫu mực về đạo đức của người cách mạng, suốt đời tận trung với nước, với dân, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ.

“Sơn công lý”

NGUYỄN CÔNG LIÊM
Thành phố Thái Bình

12 năm trước, cựu chiến binh (CCB) Trần Ngọc Sơn ở thôn 4, xã Vũ Quý, huyện Kiến Xương đã có việc làm thật phi thường. Ông được mọi người triu mến gọi là “Sơn công lý”. Bắt đầu từ ngày 5/1/2010 đến ngày 30/7/2010, CCB Trần Ngọc Sơn đã thực hiện hành trình đạp xe xuyên Việt đến các tỉnh trong cả nước tự nguyện vận động xin chữ ký đấu tranh đòi công lý cho nạn nhân chất độc da cam/Đioxin Việt Nam.

Gặp lại ông Sơn những ngày này, dù đã ở tuổi 68 nhưng phong thái vẫn nhanh nhẹn và cởi mở. Lật từng trang cuốn nhật ký hành trình xuyên Việt để tự nguyện vận động xin chữ ký đấu tranh tìm công lý cho nạn nhân chất độc da cam/Đioxin Việt Nam từ 12 năm trước, CCB Trần Ngọc Sơn kể lại: Trước khi thực hiện ý định đạp xe xuyên Việt và đến 63 tỉnh, thành phố trong cả nước vận động xin chữ ký đấu tranh tìm công lý cho nạn nhân chất độc da cam/Đioxin Việt Nam,

tôi đã có nhiều tháng chuẩn bị, tiết kiệm một phần kinh phí từ trợ cấp thương tật, sửa xe chắc chắn, chuẩn bị mang theo những miếng vá xăm, chiếc bơm xe đạp và chiếc ba lô cũ đựng máy bộ quần áo và máy đồ thiết yếu phục vụ cho sinh hoạt dọc đường. Tôi lặng lẽ đến Hội Nạn nhân chất độc da cam/Đioxin tỉnh Thái Bình trình bày ý định với Chủ tịch Hội và nhận được sự ủng hộ nhiệt thành. Duy chỉ có vợ và gia đình là biết việc tôi thực hiện đạp xe xuyên Việt trước đó hai



Vợ chồng cựu chiến binh Trần Ngọc Sơn cùng xem lại cuốn nhật ký.

Sứa là hải sản đặc trưng của các vùng biển có thể chế biến ra nhiều món ăn khác nhau như nộm sứa và sứa muối... Sau tết Nguyên đán, vào mùa sứa, người dân các xã ven biển huyện Thái Thụy lại tất bật đánh bắt, chế biến, biến "lộc biển" thành nguồn thu nhập khá.

Vào mùa sứa, mỗi ngày từ 2 - 3 giờ sáng, ông Nguyễn Văn Minh, xã Thụy Hải lại cùng anh em của mình ra khơi vớt sứa. Tùy theo thủy triều, con nước, mỗi ngày thuyền của ông có thể ra khơi 2 chuyến. Công cụ đánh bắt sứa của ông Minh rất đơn giản, bao gồm vài tấm lưới và... sức khỏe. Ông Minh cho biết: Con sứa có đặc điểm rất lạ, chỉ nổi vào những hôm đẹp trời và có gió nhẹ. Vì vậy, trước khi đánh bắt sứa, việc đầu tiên của ngư dân là phải quan sát xem hôm đó gió to hay nhẹ. Đánh bắt sứa không cần phải ra xa nhưng lại khá vất vả, hao tốn nhiều sức lực bởi hầu hết sứa đều rất nặng, thậm chí có con lên đến vài chục ki-lô-gam nên đòi hỏi người đánh bắt sứa phải có sức khỏe. Sứa có nhiều gai nên quá trình bắt, ngư dân phải thật cẩn thận, tránh để bị gai chích vào người. Nước dãi sứa rất độc, nếu bị sứa chích ban đầu thì ngứa ngáy, nặng có thể gây thối thịt. Sứa có nhiều loại, tuy nhiên do đặc điểm vùng biển trong tỉnh thường hay đánh bắt sứa trắng. Trung bình mỗi chuyến ra khơi thuyền của tôi đánh bắt được từ 200 - 500 con, trừ chi phí cũng được 1 - 2 triệu đồng/chuyến. Thời điểm này là đầu mùa sứa nên sản lượng đánh bắt được chưa nhiều, giá đầu lại cao nên thu nhập giảm nhiều.

Sứa sau khi được đánh bắt về bờ nhanh chóng được các thương lái thu mua. Vào mùa sứa, không chỉ có ngư dân bận rộn mà các cơ sở chế biến sứa cũng tấp nập. Với trên 30 năm thu mua, chế biến sứa, vào mùa sứa, cơ sở của gia đình ông Tạ Đình Tuấn, khu 9, thị trấn Diêm Điền (Thái Thụy) có thời điểm thuê 30 lao động. Ông Tuấn cho biết: Sứa phải được làm khi còn tươi nguyên mới bảo đảm được độ ngon của miếng sứa thành phẩm. Sau khi thu mua về sẽ được công nhân sơ chế bằng cách cắt rời phần chân và thân, loại bỏ cá tạp sau đó đưa vào bể nước



ngọt để quay cho sứa sạch nhớt, nhả bớt nước. Tùy vào mục đích chế biến mà thời gian quay khác nhau, sứa muối vệt chỉ cần quay khoảng 1 giờ nhưng sứa dùng để làm nộm phải quay liên tục 8 giờ để sứa giòn. Sau khi quay xong, sứa được rửa lại cho sạch, cho vào một bể khác có chứa muối, phen chua để bảo quản. Đây cũng là công đoạn đòi hỏi kỹ thuật lẫn kinh

nghiệm của người làm nghề vì mỗi cơ sở có một cách làm riêng. Sứa thành phẩm có để được lâu hay không phụ thuộc vào các yếu tố: thời gian quay và lượng muối, phen pha phù hợp khi ngâm. Sản phẩm sứa sau khi sơ chế được bảo quản ở độ mặn nhất định, được đóng gói chắc chắn vận chuyển khắp các tỉnh, thành phố. Những năm gần đây người dân ưa dùng

các sản phẩm chế biến từ sứa như: nộm sứa, sứa nhúng lẩu...

Một trong những món ăn từ sứa làm nên thương hiệu của huyện Thái Thụy là món sứa muối vệt. Từ vài năm trở lại đây, món ăn dân dã miền biển đã trở thành đặc sản giải nhiệt, được ví von như "sashimi phiên bản Việt Nam". Là loài thủy sinh, trên 90% trọng lượng cơ thể là nước, người dân miền biển Thái Thụy đã khéo léo nghĩ ra cách ngâm sứa với muối và quả vệt để bảo quản sứa được lâu hơn, quả vệt đánh đi mùi tanh của sứa và tạo độ chua, màu đỏ bắt mắt. Ông Tạ Đình Tuấn cho biết thêm: Quả vệt sau khi thu hái về được luộc liên tục trong 12 giờ, luộc càng kỹ khi muối càng nhanh thấm với sứa, cho màu sứa đẹp hơn. Bản chất của con sứa là màu trắng nhưng sau khi ngâm bằng quả vệt sẽ chuyển sang màu đỏ. Có nơi khi muối họ cho thêm vôi, màu sẽ đỏ tươi, đẹp mắt nhưng ăn sẽ có vị hơi chát. Nhà tôi chỉ cho quả vệt nên màu sứa không đỏ rực rỡ mà chỉ hơi đỏ hồng, ăn ngọt và mát. Sứa muối vệt là món ăn khá "kén" người ăn nhưng một khi đã "bén" thì lại khó dứt ra được.

Theo người dân vùng biển, sứa có mùa sinh sản bắt đầu từ tháng 1 tới tháng 4 âm lịch hàng năm, sinh sống gần bờ nên dễ khai thác, chi phí ít. Mỗi chuyến ra khơi chưa đến một ngày, sau khi trừ mọi chi phí, ngư dân còn lãi từ 1 - 2 triệu đồng tùy thời điểm.



Vào mùa, cơ sở thu mua, chế biến sứa của gia đình ông Tạ Đình Tuấn chế biến và cung cấp ra thị trường từ 1 - 2 tấn sứa.

ngày. Thoạt đầu vợ và các con ngăn ngại vì ai cũng lo khi ấy tôi ở tuổi 56, liệu có đủ sức đạp xe rông rã trong nhiều ngày, nhiều tháng, hàng nghìn ki-lô-mét đường trường, đường đồng bằng, đường miền núi, rồi những rủi ro ốm đau bất thường dọc đường ai lo. Quyết tâm thuyết phục vợ con để thực hiện tâm nguyện và gạt bỏ những lời dèm pha cho rằng ông bị "khùng", "điên", tôi đã quyết thực hiện bằng được tâm nguyện vì nạn nhân chất độc da cam trong cả nước.

Kinh phí nào giúp ông trang trải hàng ngày và trong cả chuyến hành trình. CCB Trần Ngọc Sơn thật thà: Tôi tự túc kinh phí và không đặt vấn đề xin, nhờ vả bất cứ sự hỗ trợ nào của cơ quan, tổ chức và cá nhân trong và ngoài tỉnh. Chỉ có duy nhất cửa hàng dịch vụ Liên Thắng ở thôn 3, xã Vũ Quý, huyện Kiến Xương biết việc này đã tặng tôi chiếc áo mưa là tôi nhận để mang theo trên đường. Quyết tâm thật cao, chuẩn bị đơn giản, hành trình phi thường CCB Trần Ngọc Sơn chỉ với chiếc xe đạp bình thường, kinh phí tự túc và sự đồng ý của gia đình, đồng đội đã làm một việc mà ít có người dám thân.

Trong nhật ký hành trình, CCB Trần Ngọc Sơn viết từ ngày 5/1/2010 đến ngày

15/1/2010: Tôi thử sức đạp xe đến các cơ quan trong tỉnh và các huyện, thành phố khi chân đã dẻo và có thêm động viên của nhiều người nữa tiếp cho tôi nghị lực. Từ ngày 25/1/2010, tôi đạp xe đi tỉnh Hưng Yên, sau đó đi tiếp Hà Nội. Hôm đó, cả dừng lại liên hệ xin chữ ký và đạp xe trên đường tôi thực hiện trên 150km đường trường. Vừa nghỉ vừa làm việc với nhiều cơ quan ở Hà Nội trong hai ngày, tôi đi tiếp các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn rồi vòng xuống tỉnh Quảng Ninh. Chặng tiếp theo là đến các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn. Chuyển đi Bắc Kạn là vất vả nhất hành trình do xe đạp bị hỏng, người bị sốt, tôi phải gửi xe lên ô tô và về Thái Bình tiêm thuốc cả tuần mới khỏi. Khi sức khỏe ổn định, CCB Trần Ngọc Sơn lại tiếp hành trình vào các tỉnh miền Trung và Nam Bộ.

Đọc tiếp cuốn nhật ký hành trình của CCB Trần Ngọc Sơn, ông viết: Ngày 16/4/2010, tôi đạp xe đến tỉnh Phú Yên và được nghỉ ở nhà khách Bộ CHQS tỉnh Phú Yên. Tại đây tôi đã gặp và trò chuyện với bác Tâm là cán bộ Trung ương Hội Nạn nhân chất độc da cam/Đioxin Việt Nam về dự Đại hội Hội Nạn nhân chất độc da cam/Đioxin tỉnh Phú Yên. Bác Tâm đã bắt tay đồng đội cổ vũ, hoan nghênh

tinh thần và việc làm của tôi cho đồng đội, góp phần đòi công lý cho nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam ở Việt Nam. Ngày 28/4/2010, bác sĩ Đoàn Văn Tông, Trưởng cơ quan đại diện phía Nam của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh đã viết trong cuốn nhật ký hành trình xuyên Việt của CCB Trần Ngọc Sơn như sau: "Hội Chữ thập đỏ Việt Nam hoan nghênh tinh thần tình nguyện của ông Trần Ngọc Sơn, hội viên Hội Nạn nhân chất độc da cam/Đioxin tỉnh Thái Bình trong việc đi vận động cộng đồng tham gia đấu tranh đòi công lý cho nạn nhân chất độc da cam Việt Nam"... 14 giờ ngày 28/4/2010, tôi đạp xe đến trụ sở Hội Nạn nhân chất độc da cam/Đioxin Thành phố Hồ Chí Minh và đã gặp nhà báo Đào Văn Sử, Văn phòng đại diện Báo Quân đội nhân dân. Tôi được nhà báo chụp ảnh và viết bài biểu dương tinh thần người thương binh, CCB đi xe đạp xuyên Việt vận động đấu tranh đòi công lý cho nạn nhân chất độc da cam/Đioxin Việt Nam. Tháng 5/2010, tôi đạp xe đến các tỉnh miền Tây như Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang, An Giang, Đồng Tháp rồi trở lại Hậu Giang, Cần Thơ. Từ ngày 20/5, tôi

đạp xe lên các tỉnh Tây Nguyên và ở bất cứ nơi nào khi tôi trình bày tâm nguyện của mình đều nhận được sự nhiệt tình ủng hộ đồng viên chia sẻ với nạn nhân da cam. Kỷ niệm tôi nhớ nhất là 10 giờ sáng ngày 28/7/2010 khi đạp xe đến bản Tảo Tình, xã Tảo Tình, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, tôi gặp một thanh niên đang loay hoay với cái xe đạp bị xẹp lốp. Tôi đã dừng lại và dùng đồ nghề mang theo vá liền một lúc 5 miếng vá giúp chàng thanh niên. Sau việc đó chàng thanh niên ôm chèoang lấy tôi và khóc: "Cháu biết ơn chú rất nhiều, không có chú giúp hôm nay cháu không biết xử lý thế nào, chú xứng đáng là Bộ đội Cụ Hồ của nhân dân cho chúng cháu học tập. Chúc chú hành trình bình an thắng lợi. Tên cháu là Vũ Văn Páo dân tộc Mông chú nhé"... Còn rất nhiều những lưu bút viết lời cảm phục với CCB Trần Ngọc Sơn trong chuyến hành trình đạp xe xuyên Việt và đi khắp 63 tỉnh, thành phố trong cả nước tự nguyện vận động xin chữ ký đấu tranh tìm công lý cho nạn nhân chất độc da cam/Đioxin Việt Nam.

Tổng kết trong 6 tháng liên tục của hành trình đạp xe xuyên Việt và đi đến (Xem tiếp trang 8)

Một vài suy ngẫm về việc giữ gìn, chấn hưng các giá trị truyền thống của quê hương Thái Bình

■ NGUYỄN THANH

Từ trước tới nay, cụm từ “xây dựng và phát triển nền văn hóa dân tộc” thường vẫn được dùng nhiều ở nước ta; nhưng đến hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021, hai cụm từ “xây dựng, giữ gìn, chấn hưng và phát triển nền văn hóa của dân tộc” và “xây dựng, giữ gìn và phát huy những giá trị đặc sắc của nền văn hóa Việt Nam” đã được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đặc biệt nhấn mạnh và nhiều báo cáo tại hội nghị đề cập tới. Cũng tại hội nghị mang tầm lịch sử quan trọng này, nguyên lý “Văn hóa là hồn cốt của dân tộc, nói lên bản sắc của dân tộc. Văn hóa còn thì dân tộc còn” được Tổng Bí thư nhắc đến nhiều lần để khẳng định vị trí, vai trò của văn hóa.



Lễ hội chùa Keo (xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư).

Ảnh tư liệu

Từ những định hướng được đặt ra tại hội nghị, liên hệ với thực tiễn địa phương, có thể thấy Thái Bình là tỉnh đã sớm nhận thức được tầm quan trọng đặc biệt của các giá trị truyền thống trong sự nghiệp xây dựng, phát triển văn hóa và con người và đã triển khai một số hoạt động thiết thực. Ngày 30/1/2019, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIX) đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU về tăng cường giáo dục, phát huy truyền thống văn hóa, văn hiến, yêu nước, cách mạng của quê hương Thái Bình cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Ngày 28/6/2019, UBND tỉnh đã ban hành chương trình hành động thực hiện nghị quyết này.

Ba năm qua, Nghị quyết số 04-NQ/TU và chương trình hành động thực hiện Nghị quyết đã đi vào cuộc sống, bước đầu tạo được những chuyển biến nhất định. Tuy nhiên, nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, vị trí các giá trị truyền thống của quê hương chưa mạnh, chưa đồng đều, thậm chí còn một bộ phận vẫn xem nhẹ. Nghị quyết số 04 đã chỉ ra các hạn chế: “Công tác giáo dục, phát huy truyền thống văn hóa, văn hiến, yêu nước, cách mạng của quê hương Thái Bình ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị chưa được chú trọng. Nội dung, phương thức giáo dục truyền thống chậm đổi mới...”. Nghị quyết cũng

chỉ ra nguyên nhân chủ quan là: “Một số cấp ủy, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội chưa hiểu sâu sắc về lịch sử văn hóa, văn hiến, yêu nước, cách mạng của quê hương Thái Bình; chưa nhận thức đúng, thậm chí có biểu hiện xem nhẹ vị trí đặc biệt quan trọng của công tác giáo dục truyền thống. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và sự phối hợp giữa các địa phương, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong giáo dục truyền thống còn mang tính hình thức...”. Nếu đánh giá thực trạng của công tác giáo dục truyền thống ở Thái Bình sau ba năm đưa Nghị quyết số 04 vào cuộc sống mà dùng nguyên nhân những câu chữ như trên thì có lẽ vẫn cơ bản đúng.

Cũng từ định hướng của hội nghị Văn hóa toàn quốc và những nội dung đã được xác định trong Nghị quyết số 04, liên hệ với thực trạng công tác giáo dục truyền thống cùng các hoạt động sưu tầm, nghiên cứu, bảo lưu, chấn hưng và phát huy các giá trị truyền thống ở Thái Bình trong những năm qua thì thấy có một số vấn đề đáng quan tâm:

Một là, Nghị quyết số 04 đã chỉ rõ những giá trị truyền thống tiêu biểu của quê hương Thái Bình như trị thủy, khẩn hoang, quai đê lấn biển, mở đất, lập làng, thâm canh lúa nước, nghề thủ công, hiếu học, sáng tạo các loại hình văn hóa nghệ thuật, yêu nước và cách mạng... và hầu

hết các truyền thống này cũng đã được xác định rõ nội hàm. Tuy nhiên, có một số giá trị đạo đức truyền thống từng được xác định là những đức tính nổi trội của người Thái Bình như: Cần mẫn, năng động, đoàn kết, dân chủ, quả cảm, cương nghị, giàu chí tiến thủ... thì nội hàm cần được làm rõ thêm. Thực ra, những đức tính này cũng là đức tính chung của người Việt Nam nhưng cần phải nhận thức được là sự biểu hiện và sắc thái biểu cảm của những đức tính này ở người Thái Bình có nét khác hơn, đậm hơn.

Sự tác động của các đặc trưng riêng về tự nhiên, dân cư ở đồng đất Thái Bình đã tạo cho những đức tính tốt đẹp của con người Việt Nam được hun đúc thêm, được “Thái Bình hóa” mà trở nên nổi trội ở con người Thái Bình. Đất đai Thái Bình vốn được hình thành từ sự bồi tụ của phù sa sông biển kết hợp với quá trình chinh phục của con người. Cư dân Thái Bình có nguồn cội từ sự hội tụ các luồng cư dân tứ xứ về hợp cư. Trong hoàn cảnh “chín người mười làng” cùng chung lưng đấu cật ở nơi đầu sóng ngọn gió để sinh tồn thì sự bó bện tình người, tình làng, tính cộng đồng, cộng cảm, cộng mệnh sớm được hình thành, vun đắp là lẽ tự nhiên. Vì vậy, cố kết cộng đồng là một trong những giá trị cốt lõi trong truyền thống đoàn kết của người Thái Bình. Hơn ở đâu hết, tình làng nghĩa xóm ở Thái Bình được

đúc kết qua những câu tục ngữ “Lá lành đùm lá rách”, “Tắt lửa tối đèn có nhau”, “Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ”... vốn đã thấm sâu vào tâm can, trở thành lẽ sống, lối sống của con người Thái Bình.

Hai là, tại hội nghị Văn hóa toàn quốc, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã dẫn ra nhiều khái niệm văn hóa và cũng chia sẻ quan niệm của mình: “Văn hóa rất gần gũi với đời sống, khi người dân được sống giữa tình thương và lòng nhân ái, lẽ công bằng... ấy chính là văn hóa. Ngược lại, những xấu xa, bỉ ổi chính là vô văn hóa, phi văn hóa, phản văn hóa”. Nội dung giáo dục truyền thống trong thời gian tới ở Thái Bình cần được bổ sung, chú trọng hơn đến giáo dục những giá trị đạo đức truyền thống, trong đó có giáo dục tình thương yêu và lòng nhân ái...

Mặt khác, các giá trị đạo đức truyền thống không chỉ cần được nghiêm cần giữ gìn, phát huy ở thời kỳ mới mà còn cần được phát triển, bồi đắp thêm những giá trị mới. Việc khôi phục, giữ gìn thuần phong mỹ tục là hết sức cần thiết nhưng cũng phải biết di phong, dịch tục từ sự tiếp thu, tiếp biến những tinh hoa giá trị đạo đức mới. Vấn đề là, kế thừa những gì, phát huy, phát triển thế nào cho phù hợp.

Ba là, trong nội dung giáo dục truyền thống ở Thái Bình cũng cần chỉ rõ những hạn chế của văn hóa, con người Thái Bình. Chẳng hạn, những tàn dư của tâm

... phát huy Bình

lý tiểu nông trong lao động sản xuất: “xấu đều hơn tốt lỏi”, “năng nhặt chặt bị”, “lấy công làm lãi”... tâm lý cục bộ gia đình, dòng họ, làng xã theo kiểu “ra làng giữ lấy họ, ra họ giữ lấy anh em” dẫn tới cục bộ địa phương chưa phai nhạt hẳn mà vẫn đang len lỏi trong đời sống xã hội. Ở chừng mực khác nhau, những hạn chế này là lực cản sự phát triển kinh tế - xã hội, kìm hãm sự phát triển hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người Thái Bình ở thời kỳ mới.

Bốn là, xã hội hóa các hoạt động văn hóa là xu thế tất yếu nhưng cần phải tăng cường vai trò, trách nhiệm của công tác quản lý nhà nước, với lĩnh vực di sản văn hóa thì càng cần phải chú trọng hơn. Trên thực tế đã có nhiều di sản văn hóa vật thể bị tổn thương, biến dạng, thậm chí bị tiêu vong do tôn tạo di tích từ nguồn vốn xã hội hóa. Di sản văn hóa phi vật thể cũng đã có những trường hợp các sự kiện lịch sử, nhân vật lịch sử bị làm sai lệch, méo mó do xã hội hóa các hoạt động sưu tầm, nghiên cứu, hội thảo khoa học. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng này chủ yếu là do vô thức, do kém hiểu biết về giá trị di sản chứ hoàn toàn không phải do có ý thức phá hoại.

Năm là, muốn giữ gìn và phát huy có hiệu quả các giá trị di sản văn hóa thì phải nhận diện được chân xác giá trị của từng loại hình để phát huy cho đúng. Trước hết, những cán bộ trực tiếp làm công tác quản lý văn hóa phải am tường về những giá trị di sản trên địa bàn của mình quản lý. Xin được nêu hai trong nhiều chuyện bi hài trong các hoạt động bảo lưu và phát huy múa dân gian cổ truyền ở Thái Bình:

Chuyện thứ nhất xảy ra cách đây gần 30 năm: Vào năm 1993, chúng tôi có đưa một số chuyên gia nghiên cứu múa dân gian hàng đầu của Việt Nam về làng Lộng Khê (Quỳnh Phụ) để khảo sát, nghiên cứu tục múa Bát dật. Sau khi xem trình diễn xong, có vị chuyên gia nói vui: “Đây là một điệu múa mang dáng dấp các điệu múa của đoàn thanh niên, có gì mà nghiên cứu với chả cứu, bảo với chả tồn”.

Hỏi ra mới biết là trước đó mấy năm có cụ Thòa, cụ Thuận là hai nghệ nhân của làng từng múa Bát dật từ thuở còn là gái đồng trinh đã truyền dạy cho các chị em trong làng để phục dựng lại điệu múa này nhưng sau đó một biên đạo múa ở Nhà Văn hóa trung tâm tỉnh đã xuống dần dựng lại để “nâng cao” thêm. Đến năm 1993, hai cụ đã ở tuổi cổ lai hy. Khi mời hai cụ ra múa thị phạm thì các chuyên gia cứ vừa xem vừa chấp tay vái lia lia. Có vị cao hứng nói: “Đây mới đích thị là vàng ròng”. Thế rồi, theo lời khuyên của chuyên gia, làng lại mời hai cụ tiếp tục truyền dạy lại để khôi phục tục múa theo trình thức vốn có.

Chuyện thứ hai cách đây gần 3 năm: Thái Bình có những điệu múa cổ truyền độc đáo gắn với tính thiêng trong tục thờ Thành hoàng của một làng và thường chỉ được múa trong ngày hội làng đó nên dân gian vẫn gọi là tục múa. Ví như: Múa ông Đùng bà Đà của làng Quang Lang (Thái Thụy), múa Bệt của làng Vọng Lỗ, múa Bát dật của làng Lộng Khê (Quỳnh Phụ), múa Giáo cờ giáo quạt của làng Thượng Liệt (Đông Hưng), múa Éch vô và múa Chèo chải cạn trong hội chùa Keo (Vũ Thư)... Khi đề cập đến việc bảo lưu và phát huy giá trị của một trong số tục múa kể trên, một cán bộ văn hóa đã có ý tưởng đề xuất việc dạy tục múa này ở các trường phổ thông trên địa bàn huyện và dạy trên truyền hình tỉnh để phổ biến rộng rãi. Đúng là chuyện thật như đùa, cười ra nước mắt...

Cần biết, việc tạo điều kiện để nghệ nhân đưa các tục múa dân gian cổ truyền của một làng đi trình diễn tại các sự kiện văn hóa trong nước hoặc nước ngoài nhằm giới thiệu, quảng bá các giá trị truyền thống của Thái Bình là hết sức cần thiết. Đó là một hoạt động phát huy giá trị di sản nhưng đó là một việc hoàn toàn khác với việc đem tục múa là đặc hữu của một làng đi truyền dạy cho cả huyện, cả tỉnh.

Từ câu chuyện trên, ngẫm sâu quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi”. Quả là, nếu “văn hóa soi đường” theo những kiểu như trên thì hẳn là sẽ đưa “quốc dân đi” đến chỗ “gieo vừng ra ngô”!

Tự hào với bề dày truyền thống văn hóa, văn hiến, yêu nước và cách mạng của quê hương, trước ngưỡng cửa của thời kỳ mới, hơn lúc nào hết mỗi địa phương, đơn vị, mỗi người dân Thái Bình cần có nhận thức toàn diện, sâu sắc, tâm huyết, nỗ lực không ngừng để giữ gìn, chấn hưng, phát huy được bề dày truyền thống đó, xây dựng văn hóa, con người Thái Bình xứng tầm với truyền thống, ngang tầm với thời đại.



Múa Bát dật làng Lộng Khê (Quỳnh Phụ).

Ảnh tư liệu

Đình Cả

■ ĐỨC KHA

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Đình Cả (còn gọi là đình Các) ở làng Quảng Nạp, xã Thụy Trình (Thái Thụy) là ngôi đình cổ linh thiêng thu hút đông đảo du khách đến thăm, đặc biệt trước đình còn lưu giữ được tòa phương đình là một công trình kiến trúc cổ đẹp.



Đình Cả, xã Thụy Trình (Thái Thụy).

Đình Cả thờ các vị thành hoàng là Hồ Đại Mạnh Đô Đại tướng quân đại vương, Uy Linh Lang hiển ứng đại vương, Nam Hải Trưng Thanh cảm ứng đại vương, Bắc Cực Diên Thọ hiển ứng đại vương. Theo thần tích Hồ Đại Mạnh Đô Đại tướng quân là dũng tướng thời Hai Bà Trưng, khi về trang Quảng Nạp ngài đã được các vị âm thần là Uy Linh Lang hiển ứng đại vương, Nam Hải Trưng Thanh cảm ứng đại vương, Bắc Cực Diên Thọ hiển ứng đại vương ngầm phù trợ, giúp đánh thắng quân Tô Định. Khi Hai Bà Trưng lên ngôi đã làm lễ ban thưởng cho các tướng sĩ, Hồ Đại Mạnh đã tâu lên việc được các vị âm thần trang Quảng Nạp phù trợ rồi ngài trở về trang Quảng Nạp, ban tiền vàng cho dân tu sửa miếu thất thờ phụng ba vị âm thần, sau đó ngài theo mây về trời. Dân làng đem việc đó tâu lên, triều đình sai sứ về sửa sang miếu điện và ban sắc phong cho dân làng Quảng Nạp thờ 4 vị đại vương làm thành hoàng, ngàn năm hương hỏa.

Đình Cả được xây dựng từ năm Giáp Dần đời vua Tự Đức (năm 1854), trùng tu vào năm Thành Thái thứ 12 (1900); quy mô kiến trúc gồm các công trình: cổng nghi môn, tòa phương đình, đình thờ thành hoàng (kết cấu theo kiểu tiên chữ nhất (phương đình), hậu chữ đình (tiên tế và hậu cung). Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ tòa tiên tế và hậu cung bị hạ giải; năm 2009 được phục hồi lại trên nền móng cũ.

Cổng nghi môn gồm một cổng lớn và hai cổng nhỏ, các cổng đều được xây theo kiểu 2 tầng 8 mái, mái cong đao guột, cổ diềm đắp linh thú hổ phù, nghê thần, cột trụ nhấn các câu đối chữ Hán.

Tòa phương đình được xây kiểu chông diềm cổ các mái thượng, mái hạ đều đắp ngạc long ngậm đại bờ, phượng mớm bờ cong; cổ diềm 3 mặt đắp tứ quý: thông, mai, cúc, trúc... Phần cổ diềm phía trước bên trái đắp cây thông, bên phải đắp cây đào, chính giữa đắp 3 chữ Hán. Bộ khung kiến trúc gồm 4 cột cái làm bằng gỗ lim có thiết diện tròn, 12 cột quân làm bằng đá

có thiết diện vuông, các vì nóc làm theo kiểu chông rường, vì nách làm theo kiểu kê chuyên; trên câu đầu tòa phương đình khắc hai dòng chữ Hán ghi lại niên đại xây dựng và trùng tu đình Cả: “Tự Đức thất niên tuế thứ Giáp Dần thất nguyệt cát nhật tân tạo”, “Thành Thái thập nhị niên tuế thứ Canh Tý thập nguyệt cát nhật trùng tu” nghĩa là: Xây dựng mới vào ngày tốt tháng 7 năm Giáp Dần đời vua Tự Đức (1854), trùng tu vào ngày tốt tháng 10 năm Canh Tý đời vua Thành Thái (1900). Qua đây có thể thấy tòa phương đình làng Quảng Nạp là một công trình kiến trúc cổ đẹp - là 1 trong 2 phương đình duy nhất còn lại ở huyện Thái Thụy (cùng với phương đình ở đình Tử Các, xã Hòa An).

Tòa tiên tế và hậu cung được khôi phục lại bằng chất liệu bê tông: Tiên tế 5 gian xây theo kiểu mái cong đao guột, mái đắp ngạc long ngậm đại bờ; bộ khung kiến trúc gồm 2 hàng 8 cột cái, 2 hàng 16 cột quân và 4 bộ vì kèo làm theo kiểu giá chiêng; hậu cung 2 gian, mái chày lợp ngói mũi, bộ khung kiến trúc có 2 cột cái, 1 bộ vì kèo làm theo kiểu ván mè.

Trải thăng trầm của lịch sử, sự phong hóa của thiên nhiên và thời gian nhưng với tinh thần gìn giữ, bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa để giáo dục truyền thống cho thế hệ hôm nay và mai sau, xã Thụy Trình và đặc biệt là cán bộ, nhân dân làng Quảng Nạp đã quyết tâm khôi phục các công trình thờ cúng và lễ hội truyền thống để đình Cả còn mãi sự uy linh, là niềm tự hào của bà con quê hương Quảng Nạp; hàng năm cứ vào ngày 10 - 12 tháng 2 và ngày 10 - 12 tháng 8 âm lịch, địa phương lại tổ chức lễ hội để tỏ lòng biết ơn, tôn kính các vị thành hoàng.

Năm 2014, di tích đình Cả đã được Ban Quản lý di tích tỉnh (nay là Bảo tàng tỉnh) đưa vào danh mục kiểm kê. Để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa do các thế hệ tiên nhân để lại, địa phương đã làm tờ trình đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập hồ sơ, đề nghị UBND tỉnh xếp hạng đình Cả là di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh.



“Nam dược trị Nam nhân” - quan điểm lớn của đại danh y Tuệ Tĩnh có giá trị thiết thực cho sức khỏe dân Việt

■ **Bác sĩ BÙI VŨ KHÚC**

“**N**am dược trị Nam nhân” có nghĩa là: Dùng thuốc Việt Nam chữa bệnh cho người Việt Nam. Đây là quan điểm cốt lõi có giá trị đặc biệt quan trọng trong ứng dụng chữa bệnh, được lưu truyền trong y văn mà đại danh y Tuệ Tĩnh đã để lại cho hậu thế cách đây 700 năm.

VỀ QUAN ĐIỂM “NAM DƯỢC TRỊ NAM NHÂN” CỦA TUỆ TĨNH

Gốc gác của đông y là do người tầu, dùng sách tầu và thuốc tầu đem sang chữa bệnh cho người Việt. Bản chất là gia truyền, bí truyền, không để lọt kiến thức, không tiết lộ cho người ngoài biết về kinh nghiệm bào chế thuốc, phương chữa và bài thuốc chữa bệnh. Ngày xưa khi lâm bệnh nếu không mời được thầy tầu, không có tiền mua thuốc bắc là bệnh nhân chỉ còn nước bó tay mà chịu chết.

Đối với Tuệ Tĩnh, không chỉ học y, không chỉ chữa bệnh cứu người mà ông có một quan điểm rất tiến bộ, giàu lòng nhân ái, giàu tính nhân văn, đó là:

Dùng thuốc Việt Nam chữa bệnh cho người Việt Nam, đối với Tuệ Tĩnh sách tầu thì ông học nhưng ông thoát ly khỏi thầy tầu, thuốc tầu, bí quyết của người

tầu. Vì ông nhận thấy những vị thuốc phải mua từ Trung Quốc thì ở Việt Nam cũng có rất nhiều cây thuốc thảo dược, nhiều loại động vật, khoáng vật cung cấp vị thuốc không kém gì giá trị chữa bệnh so với thuốc đem sang từ Trung Quốc.

Viết sách để lưu truyền và hướng dẫn sử dụng những bài thuốc nam đến với nhân dân là một chủ trương của Tuệ Tĩnh. Ông dạy nhân dân cách trồng thuốc chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe, phòng tránh bệnh tật. Đây là tư tưởng cực kỳ tiến bộ, sử dụng thảo dược thiên nhiên, phát huy thể mạnh của toàn dân để chăm sóc, bảo vệ sức khỏe.

Ông phân tích về dược lý, hướng dẫn điều trị từ 630 vị thuốc để chữa các bệnh thường gặp.

Ông cũng phân tích: Việt Nam là quốc gia nằm trong khu vực có khí hậu nhiệt đới gió mùa, nóng ẩm thường xuyên, chính vì thế mà người dân thường mắc các bệnh thiên về nhiệt (nóng), phong (gió), hàn (lạnh), thấp (ẩm) hoặc khí hư yếu nên cần tìm những cây thuốc, bài thuốc đông y, điều trị tả hỏa, hóa đàm, trừ phong thấp, thanh nhiệt giải độc...

Ông là lương y nổi tiếng thương người bệnh, y đức sáng



ngời, do vậy ông luôn cố gắng tìm cách chữa bệnh cho nhiều người, ông dày công kiếm tìm những cây thuốc, vị thuốc để đưa vào chữa bệnh.

Ông còn kết hợp sử dụng và hướng dẫn các phương pháp như xoa bóp, châm cứu, bấm huyệt, xông hơi, ngâm chân... giúp người dân tự chữa bệnh mà không tốn kém.

KHO BÁU KIẾN THỨC CỦA ĐẠI DANH Y TUỆ TĨNH ĐỂ LẠI

- Nổi tiếng nhất là bộ sách “Nam dược thân hiệu” với 10 chương chính, bộ sách - Hồng Nghĩa giác tư y thư (2 quyển), bản thảo 500 vị thuốc nam.

- Bài Phú thuốc nam 630 vị thuốc.

- Một số bộ sách khác như “Dược tính chỉ nam” và “Thập

tam phương gia giảm”... tuy nhiên bộ sách này không còn nguyên vẹn do giặc ngoại xâm sang chiếm nước ta phá hủy.

- Đặc biệt, đại danh y Tuệ Tĩnh còn tự mình truyền bá những phương pháp điều trị bệnh trong các thôn xóm và nhà chùa. Ông đã xây dựng được 24 ngôi chùa và cơ sở chữa bệnh, tổng hợp được 182 các bệnh với 3.873 bài thuốc.

- Ông để lại hai câu thơ nổi tiếng như một lời tuyên ngôn về bảo vệ và chăm sóc sức khỏe là: “*Bế tinh, dưỡng khí, tôn thân - Thanh tâm, quả dục, thủ chân, luyện hình*”.

TIẾP TỤC PHÁT HUY “NAM DƯỢC TRỊ NAM NHÂN” CỦA ĐẠI DANH Y TUỆ TĨNH

1. Với nhiều bệnh có thể tự

chữa (Thầy tại nhà, thuốc tại vườn).

Thực tế cho thấy có rất nhiều loại cây thuốc, vị thuốc ta có thể tự trồng và thu hái được, tự bào chế được dùng để chữa bệnh ngay tại nhà.

Điều này đã được Giáo sư, Tiến sĩ Đỗ Tất Lợi nghiên cứu và xuất bản cuốn sách “Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam” giúp chúng ta biết được tính dược, tác dụng và liều dùng của rất nhiều cây thuốc, vị thuốc ứng dụng vào chữa bệnh.

2. Những kiến thức kinh nghiệm y học thường thức về sử dụng cây thuốc, vị thuốc, xoa bóp bấm huyệt, tập thiền, tập yoga, tập dưỡng sinh... đều là phương thuốc chữa bệnh hữu hiệu nhằm bảo vệ, nâng cao sức khỏe.

Mỗi chúng ta nên tiếp cận, ứng dụng, chia sẻ cho nhiều người cùng biết cùng thực hiện theo đúng quan điểm và phương châm của Tuệ Tĩnh.

3. Mỗi gia đình nên trồng một số cây thuốc nam, nhớ kỹ tác dụng của chúng, khi cần có thể dùng ngay cho chính bản thân mình và gia đình.

Ví dụ một bài thuốc thanh nhiệt giải độc rất đơn giản hiệu quả: Trẻ em, kể cả người lớn vào mùa hè hay bị mụn rôm, mụn nhọt, nóng, ngứa ngáy, bứt rứt khó chịu, thì ngay vào đầu mùa hè dùng bài thuốc nam:

Lá bồ công anh sao vàng (1 nắm);

Đỗ đen xanh lòng sao vàng (1 nắm);

Dây kim ngân sao vàng (1 nắm);

Cam thảo nam (1 nắm) nếu không có cam thảo nam thì cho vài lát cam thảo khô.

Tất cả cho vào ấm tráng một lượt nước sạch rồi đổ 2,5 lít nước, đun sôi cho cạn, còn khoảng 2 lít, để nguội uống thay nước trong ngày, cuối ngày nếu còn cũng đổ đi, hôm sau đun ấm khác, uống liên tục ngay đầu mùa hè sẽ hết rôm nhọt, hết nóng ngứa.

GIÁO SƯ - TIẾN SĨ
ĐỖ TẤT LỢI
GIẢI THƯƠNG HỌC CHINH NIỆM VỊ KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

NHỮNG
CÂY THUỐC VÀ VỊ THUỐC VIỆT NAM

NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC
NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

MORI COFFEE
moricoffe@gmail.com
083 567 6688

thơm ngon từng giọt vị ngọt đọng đầy

CƠ SỞ 1: LÔ 26, ĐƯỜNG LÊ QUÝ ĐÓN, KHU ĐÔ THỊ KỶ BÀ, TỔ 10, PHƯỜNG KỶ BÀ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
CƠ SỞ 2: SỐ 21, ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN NĂNG, TỔ 22, PHƯỜNG TRẦN LÂM, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

HÂN HẠNH ĐỒNG HÀNH CÙNG CHUYÊN MỤC NÀY

Địa phát khôi khoa

■ QUANG VIỆN

Đất Giai Lạng - hương Mãn từ xa xưa, người dân nơi đây luôn tự hào về truyền thống hiếu học, là vùng đất phát khôi khoa. Những lời răn dạy của cổ nhân với việc học hành của con cháu qua câu đối cổ còn lưu ở một gia đình thi lễ truyền gia của Giai Lạng: “**Canh độc lưỡng đồ, độc khả vinh thân, canh khả phú/Kiểm cần nhị tự, cần năng sáng nghiệp, kiệm năng doanh**”. Nghĩa là: Hai con đường làm ruộng và học hành thì học để về vang thân mình, làm ruộng để giàu có/Làm người cần thực hiện hai điều cần và kiệm. Cần có thể dựng nghiệp, kiệm có thể đầy đủ. Một câu đối cổ khác còn khắc trên tường nhà học cổ xưa ở xã Song Lãng: “**Hành cầu hữu thưởng tư vị sĩ/Học do bất cập cảm vân sư**”. Tạm dịch là: Mọi hành động nếu như thường xuyên có phép tắc mới gọi là học trò/Sự học luôn coi là bất cập mới dám nói đến việc làm thầy”.



Phúc Thắng tự, xã Song Lãng (Vũ Thư) là nơi tu hành của thiền sư Đỗ Đô triều Lý và là địa danh cổ thuộc vùng đất “Địa phát khôi khoa”.

Quá trình diễn dã, khảo cứu về văn hóa truyền thống của các xã phía Bắc huyện Vũ Thư, nhóm nghiên cứu chúng tôi nhận thấy nhiều truyền thống văn hóa, trong đó có truyền thống khoa bảng đậm đặc tập trung ở địa phận cổ xưa trước thế kỷ X, nay thuộc các xã Hiệp Hòa, Xuân Hòa, Song Lãng, Minh Lãng, Đông Thanh, Tân Lập... Nhiều thư tịch cổ ghi chép bằng Hán Nôm vẫn còn khá nguyên vẹn về vùng đất cổ hương Mãn Đế và về vùng đất “Địa phát khôi khoa” về những dòng họ khoa bảng, trong đó có dòng họ Đặng ở Hiệp Hòa...

Sự học phát triển mạnh ở hương Mãn Đế, trong đó phải kể đến danh nhân Đặng Nghiễm (sinh năm 1155, năm mất không rõ) sinh ra và lớn lên ở vùng đất cổ này đã sớm đỗ đạt. Ông tham dự khoa thi năm Bính Thìn (1185) và đỗ Bắc học Minh kính đời vua Lý Cao Tông. Theo tài liệu khảo cứu, Đặng Nghiễm là người khai khoa của trấn Sơn Nam Thượng, nay thuộc các tỉnh Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, Hà Tây cũ (nay thuộc Hà Nội) và một phần tỉnh Hưng Yên. Đặng Ma La (1234 - 1285)

Theo thống kê chưa đầy đủ, vùng Giai Lạng - hương Mãn ngoài các đại khoa triều Lý: Đặng Nghiễm, Đặng Diễn (riêng Đỗ Đô đỗ đầu khoa Bạch Liên ở Trung Hoa); thời Trần có Đỗ Nguyên Chương (Thái học sinh khoa Ất Sửu (1315) triều Trần Minh Tông. Thời Lê: Trần Cung Uyên, Đỗ Hoàng (tiến sĩ triều Lê Thánh Tông), Đỗ Lý Khiêm (trạng nguyên) đời Lê Hiến Tông; Đỗ Oánh (đời Lê Uy Mục); thời Nguyễn: tiến sĩ Doãn Khuê (triều Minh Mệnh); Hoàng Giáp đình nguyên Đỗ Duy Đê triều Tự Đức... còn hơn 200 vị trung khoa từ hương cống, cử nhân, hiếu liêm, phó trung khoa, sinh đồ, tường sinh, hiệu sinh, tú tài... ở đất Song Lãng.

là con trai Đặng Nghiễm, Đặng Diễn là cháu (có tài liệu ghi là con trai tiến sĩ Đặng Ma La) đều đỗ đại khoa, Đặng Diễn xếp thứ nhất “Đệ nhị giáp khoa Thái học sinh năm Nhâm Thìn” niên hiệu Kiến Trung thứ 8 (1232) đời vua Trần Thái Tông và Đệ Nhị Giáp đệ nhất danh (Hoàng Giáp) niên hiệu Thiên Ứng Chính Bình cùng nhiều danh vị khác.

Sách Đại Việt sử ký toàn thư ghi: Đặng Nghiễm đỗ thứ 2 (sau Bùi Quốc Khái), khoa thi chọn người giỏi thi thu năm Ất Ty, niên hiệu Trinh Phù thứ 10 (1185) đời Lý Cao Tông. Mùa xuân năm Đinh Mùi 1247, vua Trần Thái Tông mở khoa thi lần đầu tuyển chọn Tam khôi đặt danh hiệu

Trạng nguyên, Bảng nhãn, Thám hoa. Dự khoa thi năm ấy, Nguyễn Hiền đỗ Trạng nguyên, Lê Văn Hưu đỗ Bảng nhãn, Đặng Ma La (con trai Đặng Nghiễm) đỗ Thám hoa. Tương truyền, trong bữa tiệc đãi các tân khoa, vua Trần hỏi “Do đâu mà có tài học như vậy?”. Nguyễn Hiền trả lời: “Sinh nhi tri chi” (nghĩa là sinh ra đã biết hết). Câu trả lời này khiến vua Trần không ưng ý. Vua liền nhìn sang Đặng Ma La, tân khoa họ Đặng lễ độ trả lời: “Đắc ư sư truyền” (nghĩa là nhờ được thầy truyền dạy). Nét mặt vua Trần rạng rỡ hẳn, vua rất hài lòng về câu của tân khoa họ Đặng. Các tài liệu khảo cứu đều ghi, hai cha con nhà họ Đặng (Đặng Nghiễm và

Đặng Ma La đều đỗ đại khoa, đỗ đạt ở thứ hạng cao khoa chọn thi thư, thứ nhất Đệ nhị giáp khoa Thái học sinh). Trong sách lịch sử khoa bảng, cụ Đặng Nghiễm đỗ đại khoa triều Lý, năm 1185, cháu Đặng Diễn đỗ đại khoa đời Trần, năm 1232. Sách “Đặng tộc đại tông phả” và gia phả họ Đặng ở An Đế có ghi về cụ Đặng Diễn, cụ sinh năm Tân Mùi (1211) thời Lý Huệ Tông, niên hiệu Kiến Gia. Cụ đỗ Thái học sinh khoa Nhâm Thìn (1232) và được vua vời ra làm quan, thăng tiến tới chức Thừa hiến, thăng tiếp Lại bộ Tả Thị Lang cáo thụ Giả nghị Đại phu. Đời thứ 3, dòng họ Đặng ở Hiệp Hòa lại có cụ Đặng Tảo là cháu ruột Thám hoa Đặng Ma La.

Cụ Đặng Tảo đỗ Thái học sinh đời Trần, vua vời ra làm quan, thăng chức Thừa hiến nhập thị nội các Đại học sĩ cáo thụ Văn ý vinh lộc Đại phu. Những tư liệu Hán Nôm còn lưu giữ được cho biết, cụ Đặng Tảo (họ Đặng ở An Đế có 2 cụ đều là Đặng Tảo. Cụ Đặng Tảo nhắc tới đây được coi là “tị tổ” nghĩa là đời trên) và cụ Đặng Diễn, Đặng Ma La là 3 anh em ruột. Sách “Đặng tộc đại tông phả” cũng bổ sung được ngày sinh, chức quan của cụ Tảo (tị tổ), cụ Diễn, cụ Tảo (tị tổ), theo các nhà nghiên cứu Hán Nôm, vẫn còn nhiều tồn nghi về niên hiệu “năm Trinh Phù thứ 20” và (tính danh), chức quan của cụ Đặng Tảo (tị tổ). Cũng theo ý kiến của một số nhà nghiên cứu, những ghi chép còn lưu lại chỉ thấy ghi năm “Trinh Phù thứ 11”. Đối chiếu với phần chữ Hán in nửa sau sách “Đặng tộc đại tông phả” thấy cụ Đặng Tảo (tị tổ) là Đặng Tảo Sinh, chức quan của cụ là “Thừa hiến”, không thấy ghi “Thừa hiến”.

Theo tài liệu điền dã, hiện dòng họ Đặng ở Hiệp Hòa còn giữ 3 cuốn sách bằng chữ Hán Nôm, loại giấy dó, viết lối thảo bằng bút lông, mực tầu, ghi niên đại “Bảo Đại thập niên, Bảo Đại thập ngũ niên, Tự Đức ngũ niên” ghi về dòng họ Đặng ở An Đế đều ghi cụ thủy tổ, tên tự là Cương Nghị, tên hiệu là Phúc Mãn. Cụ bà, họ Đỗ, tên hiệu là Trinh Thuận. Dòng họ Đặng ở đây gọi theo tên hiệu cụ Phúc Mãn, những ghi chép cho biết thủy tổ của dòng họ Đặng ở An Đế, Hiệp Hòa, Vũ Thư, là Đặng Cương Nghị, hiệu Phúc Mãn (dòng họ vẫn gọi theo tên hiệu, cụ Phúc Mãn), dòng họ này có cụ Đặng Nghiễm (dòng họ gọi Đặng Nghiễm), đỗ đại khoa đời Lý, cụ Đặng Diễn, đỗ đại khoa đời Trần do chỉ 5 thờ cúng. Truyền thống trọng thi, thư, có người đỗ học tiến sĩ, thám hoa, chỉ ít cũng cử nhân, nhiều người đỗ sinh đồ (tú tài), nhiều người làm quan to trong triều, làm thuốc, nhiều người có công lao tu tạo nhà thờ họ, công trình lịch sử văn hóa ở địa phương, được bầu làm Hậu thân qua các triều đại phong kiến.

Cả một vùng đất Giai Lạng - hương Mãn với bề dày truyền thống văn hiến, văn hóa, khoa bảng đậm sâu là thế, nhưng người dân nơi đây, phương châm sống lại rất giản dị, khiêm nhường, coi “canh, độc, kiệm, cần” là cốt yếu trong tư tưởng, nhận thức và lâu dần trở thành thói quen trong cuộc sống của không chỉ một dòng họ Đặng mà nhiều dòng họ khác ở Giai Lạng. Từ đường họ Doãn ở Song Lãng có đôi câu đối: “Địa xuất anh hiền, tiên trạng nguyên Đỗ công cố địa/Gia truyền thi lễ, ngã Bảo công biệt tổ thế truyền”, nghĩa là: Đất này (Ngoại Lãng) sản sinh những bậc hiền tài, tuần kiệt, xưa đây là đất trạng nguyên họ Đỗ/Con cháu họ Doãn truyền đời thi lễ, con cháu Thái Bảo Đại vương (Doãn Thái Bảo, quê An Duyên, Thường Tín, Hà Tây cũ, nay là Hà Nội) biệt tổ rời về đất này nối bước tổ tiên.

“SƠN CÔNG LÝ”

(Tiếp theo trang 2+3)

63 tỉnh, thành phố trong cả nước, CCB Trần Ngọc Sơn đã đạp xe trên 7.660km, đã đến được 390 cơ quan, đơn vị và gia đình xin được gán 21 triệu chữ ký của cán bộ, nhân dân, các cựu chiến binh, nạn nhân da cam đồng tình ủng hộ cuộc đấu tranh tìm công lý cho nạn nhân chất độc da cam/Điôxin Việt Nam.

Cùng vợ đọc lại cuốn nhật ký hành trình xuyên Việt, CCB Trần Ngọc Sơn tự hào về tâm nguyện và việc làm của ông dành cho đồng đội, dành cho nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam/Điôxin trong cả nước đã được thực hiện trọn vẹn. Với CCB Trần Ngọc Sơn trong cuộc đời này đâu chỉ một lần trải nghiệm dọc dài đất nước, một lần trải nghiệm để hiểu thêm về những mất mát đau thương với những người lính trở về sau chiến tranh bị nhiễm chất độc da cam và cuộc trải nghiệm thật phi thường, thật ý nghĩa này với gần 21 triệu chữ ký góp phần đấu tranh tìm công lý cho nạn nhân chất độc da cam/Điôxin Việt Nam. Phần cuối bài viết này xin được chép lại lưu bút của em Nguyễn Thị Thu ở Thượng Hà, Bản Yên, tỉnh Lào Cai dành cho CCB Trần Ngọc Sơn: “*Hôm nay, ngày 16/7/2010 cháu gặp bác thương binh, CCB Trần Ngọc Sơn đạp xe đi trong trời nắng, chúng cháu vô cùng khâm phục. Bình thường chúng cháu chỉ nhìn thấy người nước ngoài đạp xe trên tỉnh vùng cao, còn hôm nay cháu thấy bác Sơn đạp xe đi tìm công lý cho những người bị nhiễm chất độc da cam. Cháu thật may mắn vì gặp được bác, cháu vô cùng cảm phục khi được chứng kiến những giọt mồ hôi đầm đìa trên trán của bác Sơn. Cháu chúc bác luôn luôn khỏe mạnh để tiếp tục hành trình tìm công lý giúp những người bị nhiễm chất độc da cam, trong đó có nhiều người của quê hương Lào Cai của cháu. Cháu yêu bác Sơn nhiều lắm”.*

HỘP THƯ BẠN ĐỌC



Tuần qua, Tòa soạn Báo Thái Bình nhận được nhiều tin, bài, ảnh, tản văn, thơ, truyện ngắn... của các cộng tác viên (CTV) trong và ngoài tỉnh. Tiêu biểu như CTV Nguyễn Công Liêm, Thúy Mai (thành phố Thái Bình); Nguyễn Thanh (Kiến Xương); Tạ Xuân Sinh (Hưng Hà); Nguyễn Tường Thuật (Thái Thụy); Bình Vân, Bùi Tùng, Bùi Thành (Cộng an tỉnh); Thành Đô (Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh); Tô Hoàng (Sở Tư pháp); Trúc Lành (Đài TTTH Hưng Hà); Mạnh Tường (Đài TTTH Quỳnh Phụ); Tô Phương, Tất Đạt (Đài TTTH Đông Hưng); Lê Trung (Đài TTTH Vũ Thư); Thanh Huyền (Đài TTTH Kiến Xương); Nguyễn Đình Thu, Lê Hứa Huyền Trân (Bình Định); Võ Thị Thu Hằng (Thái Nguyên); Nguyễn Minh Thuận (Bạc Liêu); Đỗ Văn Xuân, Cao Thị Thơm (Hà Nội); Hoàng Khánh Duy (Cần Thơ); Vũ Đăng Bút (Hà Giang); Võ Ngọt (Ninh Bình); Trần Thanh Thoa (Thành phố Hồ Chí Minh); Trần Thanh Mười (Nghệ An); Ngô Ngọc Thơ (Thanh Hóa); Phan Thành Minh (Lâm Đồng); Trần Thị Thùy Linh (Sóc Trăng); Nguyễn Ngọc Hưng (Quảng Ngãi); Lê Minh Hải (Phú Thọ)...

Trong tuần, Tòa soạn nhận được nhiều thơ, truyện, tản văn của các CTV, trong đó đa số các bài thơ, tản văn có cảm hứng từ mùa xuân và tình yêu. Tiêu biểu như “Nhớ mùa hoa gạo”, “Tháng ba thương nhớ” của CTV Bùi Nhật Lai; tản văn “Miền yêu thương” của CTV Trần Thị Thủy Linh, “Ngọt chua vị nhớ” của CTV Cao Văn Quyển. CTV Lê Minh Hải có bài thơ “Hoa buồm mùa xuân” với những câu thơ khơi gợi

kỷ niệm đẹp trong quá khứ nhưng gần gũi, thân thương với nhiều người: “Cứ mỗi mùa hoa buồm nở trắng vườn/Chị lại nhớ buổi ấy anh nhập ngũ/Quà tặng anh là lệ nhoe cuốn sổ/Hoa một chùm chị ướp nỗi chờ mong/Nơi chiến trường anh còn nhớ hay không/Dưới góc buồm hai người cùng thề hẹn/Thu anh về còn khét mùi khói đạn/Mà lời thư thom hương buồm dịu dàng...”.

Hướng tới kỷ niệm 91 năm ngày thành lập Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2022), CTV Cao Thị Thơm có bài “Thương mãi màu áo xanh tình nguyện”; CTV Ngô Ngọc Thơ có bài “Ngày thành lập Đoàn”...

Các tin, bài khác, tiêu biểu CTV Nguyễn Thanh có bài: “Những giá trị văn hóa riêng có của Nam Cường” viết nhân dịp kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ về thăm Thái Bình và thăm xã Nam Cường (26/3/1962 - 26/3/2022). Cộng đồng cư dân Nam Cường khi đó mới được hình thành từ đầu năm 1961 cùng với sự ra đời của hợp tác xã khai hoang Nam Cường. Dân cư nơi đây “chín người mười làng” hội tụ, vừa kịp quen nhau thì có một sự kiện như trong mơ cũng chẳng bao giờ thấy là được đón Bác Hồ về thăm và căn dặn. Lời Bác năm ấy như một chất kích hoạt thần diệu, khơi nguồn dẫn mạch, tạo nên sự gắn bó keo kết của một cộng đồng cư dân mới, để rồi ngày hội đoàn kết (26/3) đã trở thành một trong những ngày hội lớn hàng năm ở Nam Cường, là nét riêng không nơi nào có được...

“Bài học từ công tác dân vận giải phóng mặt bằng ở xã Dân Chủ, huyện Hưng Hà” của CTV Trúc Lành viết về

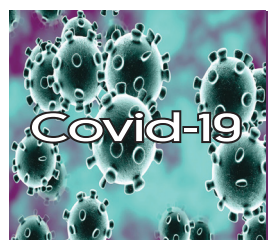
việc thực hiện hiệu quả công tác dân vận trong giải phóng mặt bằng. Bài học rút ra là cần chú trọng công tác tuyên truyền, vận động nhân dân; công khai, dân chủ, minh bạch các cơ chế, chính sách, quy trình thực hiện; đề cao giải pháp đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với MTTQ, các đoàn thể và nhân dân. Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, qua đó tìm ra vấn đề và từng bước tháo gỡ nút thắt trong giải phóng mặt bằng theo đúng thẩm quyền...

Tiêu biểu trong các tin, bài của CTV phản ánh lĩnh vực an ninh trật tự như: “Bắt quả tang đối tượng vận chuyển, mua bán trái phép 2 bánh heroin”, “Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh phát hiện, bắt giữ 2 tàu khai thác cát trái phép”, “Công an huyện Hưng Hà bắt 9 đối tượng đánh bạc thu giữ hơn 62 triệu đồng”, “Khởi tố vụ án, khởi tố bị can 2 đối tượng lừa đảo chiếm đoạt tài sản”...

Tin, bài, ảnh, video clip, thơ, truyện, tản văn... của các bạn gửi về cộng tác đã, đang được biên tập, chọn đăng tải trên Báo Thái Bình điện tử (baothaibinh.com.vn) và báo in Báo Thái Bình. Ban biên tập Báo Thái Bình trân trọng cảm ơn sự nhiệt tình cộng tác của các bạn và mong các bạn tiếp tục cộng tác thường xuyên.

Tin, bài gửi về cộng tác đề nghị các bạn ghi rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc. Mỗi tin, bài gửi về cộng tác, đề nghị các bạn gửi kèm 1 - 3 ảnh cùng nội dung, có chú thích đầy đủ. Tin, bài thời sự, đề nghị các bạn gửi kịp thời trong ngày để đáp ứng nhu cầu của các bạn đọc. Tin, bài, ảnh công tác của các bạn gửi về địa chỉ: Tòa soạn Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình hoặc hòm thư điện tử: toasoan@baothaibinh.com.vn.

Trần trọng!



Toàn dân tham gia phòng, chống dịch Covid-19
Đường dây nóng: 1800 9402 - 0227.3831.398

Tình hình dịch Covid-19 đến ngày 12/3

Thế giới: Hơn 455,7 triệu người mắc Covid-19

Theo thông tin từ Bộ Y tế, tính đến chiều ngày 12/3, số ca mắc Covid-19 tại các quốc gia, vùng lãnh thổ là hơn 455,7 triệu ca, trong đó hơn 6,05 triệu người đã tử vong.

Việt Nam: Hơn 3 triệu bệnh nhân Covid-19 đã được điều trị khỏi

Ngày 12/3, cả nước ghi nhận 168.719 ca mắc Covid-19 mới, trong đó 15 ca nhập cảnh và 168.704 ca ghi nhận trong nước (giảm 386 ca so với ngày 11/3). Việt Nam hiện đã ghi nhận 5.903.147 ca mắc Covid-19.

Các tỉnh, thành phố trên cả nước đã thực hiện tiêm hơn 199,9 triệu mũi vắc-xin phòng Covid-19.

Ngày 12/3, Sở Y tế các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Nam Định, Hưng Yên, Phú Thọ bổ sung 285.493 ca mắc Covid-19.

Trong ngày, 84.811 bệnh nhân Covid-19 được công bố khỏi bệnh. Hiện 3.068.033/5.903.147 bệnh nhân đã được điều trị khỏi. Số ca nặng đang điều trị là 3.934 ca.

Thái Bình: Đã tiêm được 3.237.581 mũi vắc-xin phòng Covid-19

Số trường hợp nguy cơ liên quan đến các bệnh nhân Covid-19 đã rà soát được tính từ ngày 1/1/2022 đến 20 giờ ngày 12/3 là 25.160 trường hợp.

Tại các bệnh viện, cơ sở thu dung, điều trị Covid-19 tuyến tỉnh, tuyến huyện đang thu dung, điều trị 971 bệnh nhân.

Tính đến 17 giờ ngày 12/3, Thái Bình đã tiêm 3.237.581 mũi vắc-xin phòng Covid-19, trong đó số mũi tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 2.941.481 mũi; số mũi tiêm cho người từ 12 - 17 tuổi là 296.100 mũi. Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm mũi bổ sung hoặc nhắc lại là 52,10%.

THU HOÀI



Cán bộ y tế chuẩn bị lấy mẫu xét nghiệm sàng lọc Covid-19 cho người dân huyện Vũ Thư.

SỐ ĐIỆN THOẠI TIẾP NHẬN CÁC THÔNG TIN VỀ DỊCH COVID-19

SỞ Y TẾ:
0969.851.212
0227.3640.786

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH:
0931.581.292 - 0914.590.476
0227.3831.885